SAO Y; Bộ Khoa học và Công nghệ; 15/10/2026; 10:12:27; +07:00

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
- BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG
- BỘ CÔNG THƯƠNG - BỘ TÀI CHÍNH
- BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
- BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
- TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
- VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Số: 7191 /CTPH/BKHCN-BCA-QP-BCT-BTC-BVHTTDL-BNNMT-TANDTC-VKSNDTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
Phối hợp hành động đấu tranh, ngăn chặn và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 81/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP, Nghị định số 46/2024/NĐ-CP và Nghị định số 186/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 341/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Nghị định số 214/2026/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Căn cứ Nghị định số 169/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;

Căn cứ Nghị quyết số 397/NQ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Công điện số 38/CĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

Nhằm kế thừa và phát huy kết quả của Chương trình phối hợp hành động phòng và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ các giai đoạn I (năm 2006-2010), giai đoạn II (năm 2012-2015) và giai đoạn III (năm 2019-2023);

Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và nhu cầu hội nhập quốc tế;

Các bộ, ngành gồm: Khoa học và Công nghệ, Công an, Quốc phòng, Công Thương, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (sau đây gọi tắt là các Thành viên) thống nhất ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp hành động đấu tranh, ngăn chặn và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình), với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường truyền thống và môi trường số để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền, doanh nghiệp, người dân, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, lành mạnh, nâng cao uy tín quốc gia, góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình hướng tới các mục tiêu cụ thể sau đây:

a) Hoàn thiện thể chế

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật còn chồng chéo, bất cập; ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ trong áp dụng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế.

b) Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành

Thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan thực thi từ Trung ương đến địa phương và các chủ thể có liên quan, đặc biệt trong xử lý vụ việc phức tạp, liên ngành, xuyên biên giới và trên không gian mạng.

c) Nâng cao năng lực thực thi

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan thực thi, tăng cường ứng dụng các biện pháp công nghệ nhằm phát hiện, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số.

d) Nâng cao nhận thức xã hội về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành vi tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, chủ thể quyền và người tiêu dùng trong bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ; từng bước hình thành văn hóa tôn trọng, bảo vệ và khai thác hợp pháp quyền sở hữu trí tuệ.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc thu thập, chia sẻ thông tin, phối hợp điều tra, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ xuyên biên giới; tranh thủ tận dụng các nguồn lực quốc tế để nâng cao năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ của các cơ quan Việt Nam; chủ động cung cấp thông tin cho các đối tác quốc tế về nỗ lực và kết quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ của các cơ quan thực thi của Việt Nam và xử lý các vấn đề phát sinh trong hội nhập quốc tế.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hợp tác trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật

- Các Thành viên chủ động rà soát, phát hiện những bất cập, chồng chéo trong các văn bản liên quan đến thực thi quyền sở hữu trí tuệ (dân sự, hành chính, hình sự,...) để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế.

- Thành viên chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với các Thành viên có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản, nhất là đối với các nội dung mang tính liên ngành.

- Các Thành viên rà soát, đánh giá các quy định, quy trình liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; kịp thời kiến nghị hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, chồng chéo nhằm bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch, thống nhất và nâng cao hiệu quả thực thi.

2. Phối hợp nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ

a) Biện pháp hành chính

- Trên cơ sở đánh giá tình hình vi phạm hằng năm, các bộ, ngành phối hợp lựa chọn và thống nhất triển khai ít nhất 01 chuyên đề trọng điểm hằng năm để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện tại địa phương và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền đối với các lĩnh vực, mặt hàng có nguy cơ vi phạm cao, gây bức xúc xã hội như thời trang, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc tân dược, phần mềm không có giấy phép và hành vi xâm phạm bản quyền trên môi trường số.

- Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về thực thi quyền sở hữu trí tuệ; kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh, buôn bán hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Các Thành viên có trách nhiệm hỗ trợ kịp thời (cử người, cung cấp ý kiến chuyên môn, kết luận giám định) khi có yêu cầu từ đơn vị chủ trì.

b) Biện pháp dân sự

- Khuyến khích chủ thể quyền chủ động khởi kiện ra tòa án; tòa án thụ lý, giải quyết nhanh chóng, đúng thủ tục, ưu tiên áp dụng thủ tục rút gọn nếu đủ điều kiện.

- Các Thành viên có chức năng quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường) có trách nhiệm cung cấp thông tin pháp lý, ý kiến chuyên môn, kết luận giám định theo yêu cầu của tòa án.

- Tòa án nhân dân tối cao nghiên cứu, ban hành án lệ hoặc hướng dẫn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại, xác định hành vi xâm phạm trên môi trường số.

c) Biện pháp hình sự

- Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất áp dụng Điều 225 và Điều 226 Bộ luật Hình sự đối với tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, khẩn trương chuyển cơ quan điều tra cùng cấp để điều tra, xử lý.

- Cơ quan điều tra tập trung xử lý hình sự các vụ việc nghiêm trọng, có tổ chức, quy mô lớn, tái phạm nhiều lần; đặc biệt là các hành vi xâm phạm bản quyền trên môi trường số và sản xuất, buôn bán hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng, sản xuất nông nghiệp và môi trường.

d) Kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh liên quan đến sở hữu trí tuệ

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các lực lượng chức năng tăng cường kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; chủ động tạm dừng làm thủ tục hải quan với hàng hóa có căn cứ rõ ràng là hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ.

3. Đào tạo và hợp tác quốc tế nâng cao năng lực thực thi

- Ban Thường trực Chương trình (sau đây gọi tắt là Ban Thường trực) là đầu mối xây dựng, phê duyệt kế hoạch đào tạo chung; Ban Thường trực tổ chức ít nhất 01 khóa đào tạo chuyên sâu mỗi năm cho cán bộ chủ chốt của các Thành viên.

- Các Thành viên theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tăng cường đào tạo, tập huấn cho lực lượng thực thi ở cơ sở về nhận diện hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin và cơ chế phối hợp với các cơ quan chuyên ngành trong công tác thực thi.

- Ban Thường trực phối hợp với các Thành viên xây dựng bộ tài liệu, cẩm nang điện tử và chương trình đào tạo thống nhất về thực thi quyền sở hữu trí tuệ dành cho cán bộ cấp xã, phường và lực lượng thực thi ở cơ sở.

- Các Thành viên tìm kiếm, huy động các nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế và các nguồn hợp pháp cho các hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội.

- Tuyên truyền về các vụ việc xử lý điển hình đã được cơ quan có thẩm quyền công bố, tập trung làm rõ hành vi vi phạm, hậu quả pháp lý, tác hại đối với người tiêu dùng, doanh nghiệp và môi trường kinh doanh, qua đó cảnh báo, răn đe và phòng ngừa vi phạm.

- Phối hợp với hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí và các tổ chức có liên quan để tuyên truyền, vận động toàn xã hội thực hiện phong trào "nói không với hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ".

- Khuyến khích chủ thể quyền chủ động tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhất là thông qua đăng ký, quản lý, theo dõi, phát hiện vi phạm, cung cấp thông tin, chứng cứ cho cơ quan có thẩm quyền và áp dụng các biện pháp công nghệ phù hợp.

- Xây dựng, chia sẻ nội dung và tài liệu tuyên truyền dùng chung về phòng, chống hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

cho các bộ, ngành, địa phương, cơ quan báo chí, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan sử dụng thống nhất.

5. Chế độ báo cáo, chia sẻ dữ liệu phục vụ phối hợp liên ngành

- Trước ngày 15/12 hằng năm hoặc đột xuất khi được yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước hoặc hoạt động đối ngoại, các Thành viên gửi báo cáo chi tiết về Ban Thường trực.

- Ban Thường trực tổng hợp, tổ chức hội nghị sơ kết hằng năm có sự tham gia của các Thành viên và các chủ thể khác (nếu cần).

- Ban Thường trực xây dựng Báo cáo tổng hợp gửi Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ chế chia sẻ dữ liệu: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Thành viên xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại Điều 9e của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP; các Thành viên có nghĩa vụ cập nhật, cung cấp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã được xử lý theo quy định với các cơ quan, tổ chức có liên quan. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và việc thực hiện các hoạt động theo quy định tại Điều này phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật thông tin, tiếp cận thông tin, an toàn thông tin mạng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Cơ chế theo dõi, đôn đốc và khen thưởng

- Ban Thường trực có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Hằng năm, Ban Thường trực tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; cuối giai đoạn 2026 - 2030 tổ chức tổng kết, đánh giá hiệu quả phối hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế phối hợp và phương hướng triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

- Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình, Ban Thường trực đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị chủ trì, phối hợp

- Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm điều phối, phối hợp với các Thành viên triển khai các hoạt động nêu tại Mục II.

- Các Thành viên chủ trì thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

- Các Thành viên phối hợp, hỗ trợ đầy đủ, kịp thời để bảo đảm đạt được mục tiêu của Chương trình.

2. Ban Thường trực Chương trình

- Ban Thường trực là đầu mối điều phối các Thành viên xây dựng kế hoạch, phê duyệt và triển khai thực hiện các nội dung hoạt động thuộc Chương trình. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Ban Thường trực trên cơ sở đề nghị của các Thành viên.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực được thực hiện theo Quy chế hoạt động do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành (sau khi thống nhất với các Thành viên).

- Thành viên của Ban Thường trực làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Cơ quan thường trực của Ban Thường trực

- Cơ quan thường trực của Ban Thường trực là Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cục Sở hữu trí tuệ có nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý thông tin giữa các cuộc họp; chuẩn bị tài liệu, báo cáo, các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp và các hoạt động khác của Ban Thường trực.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí cho các hoạt động do Ban Thường trực chủ trì được Bộ Khoa học và Công nghệ giao hàng năm theo dự toán của Cơ quan thường trực.

- Đối với các hoạt động được triển khai với sự phối hợp của nhiều Thành viên, Thành viên chủ trì hoạt động có trách nhiệm bảo đảm kinh phí tổ chức; các Thành viên có chức năng phối hợp thực hiện trách nhiệm chi đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý và theo quy định hiện hành.

- Các Thành viên chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình và các nhiệm vụ được thống nhất thực hiện trong khuôn khổ Chương trình.

- Khuyến khích huy động các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng góp hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

5. Hiệu lực và thời gian thực hiện

Chương trình có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

Định kỳ hằng năm, Ban Thường trực tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả; tổ chức tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ khi kết thúc Chương trình.

Chương trình này được lập thành 09 (chín) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Thành viên giữ 01 (một) bản./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ CÔNG AN** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. VIỆN TRƯỞNG** **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**	**KT. CHÁNH ÁN** **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ CHÁNH ÁN**
Thượng tướng Nguyễn Ngọc Lâm	**Hồ Đức Anh**	**Lê Tiến**
KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ TÀI CHÍNH** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ QUỐC PHÒNG** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ CÔNG THƯƠNG** **THỨ TRƯỞNG**
Nguyễn Đức Chi	**Thượng tướng Nguyễn Văn Hiền**	**Nguyễn Sinh Nhật Tân**
KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** **THỨ TRƯỞNG**
Đặng Ngọc Điệp	**Hồ An Phong**	**Hoàng Minh**

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng (để b/c);
- Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (để b/c);
- Các Bộ, ngành tham gia ký kết Chương trình;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Sở: KH&CN, CA, CT, TC, VHTTDL, NNMT;
- TAND và VKSND các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, SHTT (Bộ KH&CN).